

Số: 181/2022/QĐST-DS

Chương Mỹ, ngày 09 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 151/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Đặng Đình N, sinh năm 1962.

Đăng ký HKTT và cư trú: thôn 2, xã X, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Đình N: Ông Đặng Hoàng L, sinh năm 1996; trú tại: thôn 2, xã X, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội (theo Giấy ủy quyền ngày 10/11/2022 tại Văn phòng công chứng Vũ Tiến T).

*** Bị đơn:** 1. Ông Trịnh Tiến L, sinh năm 1959

2. Bà Nguyễn Thị H (tên gọi khác Nguyễn Thị H), sinh năm 1960

Đều đăng ký HKTT và cư trú: Đội 5, thôn 2, xã X, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964 (vợ ông Đặng Đình N).

Đăng ký HKTT và cư trú: thôn 2, xã X, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T: Ông Đặng Hoàng Long, sinh năm 1996; trú tại: thôn 2, xã X, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội (theo Giấy ủy quyền ngày 10/11/2022 tại Văn phòng công chứng Vũ Tiến Trí).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ:

Ông Trịnh Tiến L và bà Nguyễn Thị H (*tên gọi khác Nguyễn Thị H*) còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho ông Đặng Đình N, bà Nguyễn Thị T số tiền gốc là 200.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng chẵn*).

2. Về thời hạn trả nợ:

Ông Trịnh Tiến L và bà Nguyễn Thị H (*tên gọi khác Nguyễn Thị H*) phải thanh toán trả cho ông Đặng Đình N, bà Nguyễn Thị T số tiền gốc là 200.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng chẵn*) nêu trên theo lộ trình như sau:

Kỳ 1: Đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2023, ông Trịnh Tiến L và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho ông Đặng Đình N, bà Nguyễn Thị T số tiền gốc 100.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm triệu đồng*).

Kỳ 2: Đến hết ngày 30 tháng 12 năm 2023, ông Trịnh Tiến L và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho ông Đặng Đình N, bà Nguyễn Thị T số tiền gốc là 100.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm triệu đồng*).

Trường hợp ông Trịnh Tiến L, bà Nguyễn Thị H vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào thì ông Đặng Đình N, bà Nguyễn Thị T có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền tiến hành thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ông Đặng Đình N, bà Nguyễn Thị T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

+ Ông Trịnh Tiến L và bà Nguyễn Thị H (*tên gọi khác Nguyễn Thị H*) là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí Dân sự sơ thẩm nên miễn án phí cho Ông Trịnh Tiến L và bà Nguyễn Thị H.

+ Ông Đặng Đình N được hoàn trả số tiền 7.500.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) dự phí đã nộp (*theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0076293 ngày 25 tháng 10 năm 2022*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng L